TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10/3/2026
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính
Bà Đào Thị Kim Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Huyền My - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10/3/2026 tại trụ sở TAND khu vực 1 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXX-HNGĐ ngày 06/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST- HNGĐ ngày 20/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/QĐST- HNGĐ ngày 12/02/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Xuân, sinh năm 1991
Nơi thường trú: tổ 37, khu Thi Đua, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ
Nơi tạm trú: số nhà 04, tổ 13A, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên.
Hôm nay, vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1977
Nơi cư trú: tổ 37, khu Thi Đua, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở hiện nay: khu Hạ Bạn, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
Hôm nay, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo chị Triệu Thị Xuân trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn Dũng được tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh

Phú Thọ ngày 20/10/2015. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng tại tổ 37, khu Thi Đua, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như công việc nên vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị Xuân thì ở trường dạy còn anh Dũng thì về nhà bố mẹ đẻ và có lúc thì anh Dũng ở lại trường dạy, chị Xuân về nhà bố mẹ chồng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 10/2025 chị đã chuyển về quê ở số nhà 68, tổ 14, phường Bắc Cạn, tỉnh Thái Nguyên. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Dũng.

- *Về con chung:* Chị Xuân xác định chị và anh Dũng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện Tâm, sinh ngày 16/12/2017. Hiện nay cháu đang ở cùng anh Dũng và ông bà nội. Khi ly hôn chị mong muốn được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thiện Tâm đến khi thành niên và không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Nếu anh Dũng không đồng ý giao cháu Thiện Tâm cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục thì chị Xuân đồng ý giao cho anh Dũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Dũng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* chị Xuân xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 05/12/2025 anh Nguyễn Văn Dũng trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh và chị Triệu Thị Xuân được tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 20/10/2015. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại Tân Dân được một thời gian ngắn thì vợ chồng chuyển về tổ 37, khu Thi Đua, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không sảy ra mâu thuẫn gì . Vừa qua chị Xuân có yêu cầu anh chuyển về Thái Nguyên để chung sống nên vợ chồng bất đồng quan điểm và cách nuôi dạy con. Vì vậy chị Xuân đi đi về về không ở cố định tại nhà anh. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn bình thường nên chị Xuân xin ly hôn anh không đồng ý.

- *Về con chung:* Anh Dũng xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện Tâm, sinh ngày 16/12/2017, hiện nay cháu đang ở cùng anh. Nếu vấn đề ly hôn đặt ra thì anh xin được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thiện Tâm đến khi thành niên và anh không yêu cầu chị Xuân cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Dũng đồng ý không đề nghị Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 24/12/2025 tại UBND phường Việt Trì được Trưởng khu Đoàn Kết cung cấp như sau: Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1977 và chị Triệu Thị Xuân, sinh năm 1991 không có hộ khẩu thường trú tại tổ Hạ Bạn, khu Đoàn Kết, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nhưng hiện nay anh Nguyễn Văn Dũng đang ở tại nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Nguyễn Thị Chấm, địa chỉ: tổ Hạ Bạn, khu Đoàn Kết, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khu dân cư chỉ biết hiện nay anh Dũng và con gái đang ở cùng ông bà Đạt Chấm, khu dân cư không thấy chị Triệu Thị Xuân ở đó bao giờ. Nay khu dân cư được Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ cho biết chị Triệu Thị Xuân đang làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Văn Dũng và Tòa án đang giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh ngày 06/01/2026 tại UBND phường Thanh Miếu được Trưởng khu Thi Đua cung cấp như sau: Anh Nguyễn Văn Dũng và chị Triệu Thị Xuân là vợ chồng và đã về sinh sống tại tổ 37, khu Thi Đua, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ được khoảng gần 10 năm. Quá trình chung sống tại địa phương gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tham gia đóng góp tại khu dân cư đầy đủ. Thời gian gần đây khu dân cư không thấy vợ chồng anh Dũng và chị Xuân ở đây nữa, thi thoảng khu dân cư thấy anh Dũng vẫn đi về nhưng không ở lại đây. Nay khu dân cư được Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ cho biết việc chị Xuân đang làm đơn xin ly hôn với anh Dũng. Khu dân cư chỉ biết anh chị không còn chung sống cùng nhau tại 37, phố Thi Đua, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy khu dân cư đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ giải quyết việc ly hôn giữa chị Xuân và anh Dũng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự. Về con chung: anh chị Xuân – Dũng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện Tâm, sinh ngày 16/12/2017. Hiện nay cháu Tâm ở cùng với anh Dũng hay chị Xuân thì khu dân cư cũng không biết. Đề nghị Tòa án xem xét về von chung của anh chị và giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích của con chung chưa thành niên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay HĐXX, nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn còn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện VKS đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Xuân, cho chị Triệu Thị Xuân được ly hôn với anh Nguyễn Văn Dũng;

- Về con chung: giao cho anh Nguyễn Văn Dũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thiện Tâm đến khi thành niên. Chị Xuân không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Dũng do anh Dũng không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị Xuân và anh Dũng đề nghị để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: chị Triệu Thị Xuân phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Dũng có hộ khẩu thường trú tại tổ 37, khu Thi Đua, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Theo chị Xuân chị và anh Nguyễn Văn Dũng kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 20/10/2015 là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như công việc nên vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị Xuân thì ở trường dạy còn anh Dũng thì về nhà bố mẹ đẻ và có lúc thì anh Dũng ở lại trường dạy, chị Xuân về nhà bố mẹ chồng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 10/2025 chị đã chuyển về quê ở số nhà 68, tổ 14, phường Bắc Cạn, tỉnh Thái Nguyên. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Dũng.

Phía anh Dũng không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Dũng cũng không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh cho việc anh mong muốn đoàn tụ với chị Xuân và anh cũng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Tại bản tự khai ngày 05/12/2025 anh Dũng trình bày việc chị Xuân có yêu cầu anh chuyển về Thái Nguyên để chung sống nên vợ chồng bất đồng quan điểm và bất đồng trong cách nuôi dạy con và thực tế hiện nay anh Dũng và chị Xuân mỗi người ở một nơi. Điều đó chứng tỏ giữa chị Xuân và anh Dũng đã có mâu thuẫn trầm trọng.

Do vậy về quan hệ hôn nhân xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Xuân và anh Dũng đã trầm trọng và cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị Xuân và anh Dũng được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị Triệu Thị Xuân và anh Nguyễn Văn Dũng xác định vợ chồng 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện Tâm, sinh ngày 16/12/2017, hiện nay cháu đang ở cùng anh Dũng.

Quan điểm của chị Xuân xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu và không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Nếu anh Dũng không đồng ý giao cháu Thiện Tâm cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì chị đồng ý giao cháu Thiện Tâm cho anh Dũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Dũng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của anh Dũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Thiện Tâm và không yêu cầu chị Xuân cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Xét thấy việc xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là quyền lợi chính đáng của chị Xuân cũng như anh Dũng. Nhưng chị Xuân có quan điểm nếu anh Dũng không đồng ý giao con cho chị thì chị đồng ý giao cháu Thiện Tâm cho anh Dũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Nên xét thấy giao con chung là cháu Nguyễn Thiện Tâm, sinh ngày 16/12/2017 cho anh Dũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên là phù hợp.

Chị Xuân không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Dũng không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* chị Xuân và anh Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về án phí:* Chị Triệu Thị Xuân phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Xuân, cho chị Triệu Thị Xuân được ly hôn với anh Nguyễn Văn Dũng.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Dũng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thiện Tâm, sinh ngày 16/12/2017 đến khi thành niên. Chị Xuân không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Dũng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị Xuân phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004438 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Xuân đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND phường Thanh Miếu;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân